

Bản án số: 591 /2019/HS- PT

Ngày: 08/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Văn

- *Các thẩm phán:* Ông Đặng Quốc Khởi

Bà Trần Thị Thu Thủy

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc – Cán bộ thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 585/2018/TLPT- HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Trần Kim Y, do có kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với bản án hình sự sơ thẩm số 296/2018/HSST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

1. Bị cáo **Trần Kim Y**; sinh ngày: 17/5/1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKKHKT: chung cư K, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 16/3/2017 chuyển hộ khẩu về đường Th, Phường 5, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: đường Th, Phường 5, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; đường Ng, Phường 2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha Trần Anh D (chết); Mẹ Võ Thị H;

Chồng: Không có, có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt giam ngày 31/01/2017 (có mặt).

- Người bào chữa theo luật định cho bị cáo Trần Kim Y: Luật sư Trịnh Văn M – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- Người bào chữa theo yêu cầu của gia đình bị cáo:
- + Luật sư Phạm Thị Thanh T – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)
- + Luật sư Phan Văn H – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: đường 36, phường T1, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Kim Ph, sinh năm 1970; (có mặt)
2. Bà Trần Kim O, sinh năm 1976; (có mặt)

Cùng địa chỉ: đường Th, Phường 5, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng và nội dung án sơ thẩm nêu hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Lúc 14 giờ 30 phút, ngày 30/01/2017, tại trước nhà số 151 đường L, Phường 14, quận P, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội (PC45) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Phụng H có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán cho người khác. Thu giữ trong túi xách của H, gồm: 01 két sắt mini (kích thước 18x12x5,5cm) bên trong có 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 9,5536 gram, loại Ketamine; 02 gói nilon chứa tinh thể không màu có khối lượng 196,6286 gram, loại Methamphetamine (MA). H khai số ma túy trên nhận từ Trần Kim Y tại số 60 Ng, Phường 2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để đem đi giao cho HL (không rõ lai lịch) tại thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Phụng H, ngày 31/01/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành bắt khẩn cấp Trần Kim Y, về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” khám xét chỗ ở của Y thu giữ:

- Tại nhà đường Th, Phường 5, quận P: 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 48,1451 gram, loại Ketamine; 02 gói nilon chứa tinh thể không màu có khối lượng 59,5802 gram, loại Methamphetamine; 01 gói nilon chứa lá cây khô là cần sa có khối lượng 6,9956 gram.

- Tại nhà đường Ng, Phường 2, quận T: 01 gói nilon chứa chất bột màu trắng qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 697,9861 gram, loại Ketamine; 01 gói nilon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng 127,3995 gram, loại Methamphetamine; 44 gói nilon chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn có khối lượng 17,8439 gram, loại Ketamine; 05 viên nén tròn màu trắng có khắc chữ U là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,6357 gram, loại MDMA; 35 viên nén tròn màu đỏ có khắc chữ WY là ma túy ở thể rắn có khối lượng 3,2516 gram, loại Methamphetamine; 04 viên nén tròn màu xanh trong 01 vỉ thuốc, có khối lượng 0,7438 gram có Nimetazepam; 03 viên

nén tròn màu cam trong 01 vỉ thuốc có khối lượng 0,5553 gram, có Nimetazepam; 10 viên nén tròn màu trắng có khắc logo Mercedes là ma túy ở thể rắn có khối lượng 3,0992 gram, loại MDMA; 05 viên nén tròn màu nâu có khắc logo Mercedes là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,1937 gram, loại MDMA; 05 viên nén hình trái tim màu xanh nhạt là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,4505 gram loại MDMA; 9.627 viên nén tròn màu xanh có khắc hình con bướm là ma túy ở thể rắn có khối lượng 2.903,96 gram, loại MDMA; 11.734 viên nén tròn màu trắng ngà có khắc logo Chanel là ma túy ở thể rắn có khối lượng 2.966,37 gram, loại MDMA; 90 viên nén tròn màu trắng ngà có khắc logo Toyota là ma túy ở thể rắn có khối lượng 26,5305 gram, loại MDMA; 55 viên nén tròn màu trắng ngà có khắc chữ Q là ma túy ở thể rắn có khối lượng 10,2735 gram, loại MDMA; 4.747 viên nén tròn màu trắng ngà có khắc chữ L là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1.215,23 gram, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine.

Khi khám xét nơi ở của Y có mặt Lâm Minh Tr, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang Tr đang cất giấu 12 gói nilon có chứa tinh thể rắn trong xe gắn máy biển số 59N1-639.64, qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 3,8519 gram, loại Methamphetamine. Khám xét nơi ở của Tr tại đường C, Phường 15, Quận 10, thu giữ: 02 gói nilon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng 19,9197 gram, loại Methamphetamine; 19 viên nén tròn màu trắng có khắc logo Chanel là ma túy ở thể rắn có khối lượng 4,7939 gram, loại MDMA; 02 gói nilon chứa tinh thể màu trắng là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,1439 gram, loại Ketamine. Tr khai số ma túy trên mua của Trần Kim Y về phân lẻ để bán cho người nghiện.

Khối lượng ma túy thu giữ của các bị can được giám định tại các Kết luận giám định số 397, 398, 399, 400/KLGD-H ngày 09, 10, 20/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở lời khai của Trần Kim Y, Lâm Minh Tr và kết quả điều tra truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành bắt khẩn cấp Tô Văn Tuấn Th về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, Lê Quý L về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và Lê Thành Ng về hành vi “Làm môi giới hối lộ”; khám xét nơi ở của L và Ng không thu giữ gì.

1. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Trần Kim Y, Nguyễn Phụng H, Lâm Minh Tr và Tô Văn Tuấn Th:

Trần Kim Y là đối tượng sử dụng ma túy từ năm 2014, trong quá trình sử dụng ma túy thông qua bạn bè ngoài xã hội Y quen biết một người phụ nữ tên Th1 ở Hải Phòng (không rõ lai lịch) có nguồn ma túy lớn và một người đàn ông tên HL (không rõ lai lịch) ở N tiêu thụ ma túy. Đến cuối năm 2016, Y bắt đầu mua bán ma túy, nguồn ma túy Y mua của Th1 được 2 lần, cụ thể như sau:

- Lần đầu vào khoảng cuối tháng 12/2016, Y mua của Th1 100gram ma túy đá giá 38.000.000 đồng/100gram đem về nhà thuê cất giấu rồi chào bán cho HL với giá 45.000.000 đồng/100gram, HL đồng ý và thỏa thuận với Y đem ma

túy ra N giao, sau đó, Y điện thoại cho Tô Văn Tuấn Th (bạn sử dụng ma túy) đến nhà đường Ng, Phường 2, quận T lấy 100gram ma túy đá đi N bán cho HL, Th đồng ý và đi đến nhà Y nhưng không gặp, Th điện thoại cho Y, Y bảo Th ra bến xe H ở góc đường Ph - C, Quận 1 chờ sẽ có người đem ma túy đến giao. Sau đó, Y về nhà lấy 100 ram ma túy đá cho vào túi nilon nhờ Lâm Minh Tr (người mua ma túy của Y) đem ra bến xe H đưa cho Th (Y không cho Tr biết bên trong túi nilon có chứa ma túy) Tr đem túi nilon ra đưa cho Th để đi N bán cho HL, chuyển này Y trả công cho Th 5.000.000 đồng (trong đó Y đưa 2.000.000 đồng, HL đưa 3.000.000 đồng).

- Lần thứ 2 vào ngày 19/01/2017, Y điện thoại cho Th1 đặt mua 4.000 viên thuốc lắc giá 130.000 đồng/viên và 450gram ma túy đá giá 38.000.000 đồng/100gram, hẹn địa điểm giao nhận tại nhà đường Ng, Phường 2, quận T, khi nhận được ma túy Y sẽ chuyển trước 200.000.000 đồng số tiền còn lại sẽ trả sau. Ngày 20/01/2017, có một người thanh niên tên Nam (không rõ lai lịch) đem một thùng ma túy đến nhà đường Ng, Phường 2, quận T giao cho Y. Sau khi nhận được ma túy, Y mở ra kiểm tra thấy số lượng ma túy tổng hợp nhiều hơn số lượng mà Y đặt mua và một ít ma túy dạng cỏ (cần sa) nên Y điện thoại hỏi Th1, Th1 bảo cứ giữ lấy khi nào bán hết thì trả tiền cho Th1, số ma túy này, Y lần lượt bán cho các đối tượng như sau:

+ Ngày 27/01/2017, Y bán cho Lâm Minh Tr 23gram ma túy đá giá 10.000.000 đồng, 19 viên thuốc lắc giá 150.000 đồng/viên và cho Tr khoảng 01 gram Ketamine, Tr đem về nhà lấy khoảng 04gram ma túy đá ra phân lẻ Th 12 gói nhỏ (định bán với giá 400.000 đồng/gói cho người nghiện) cất giấu vào hộc bình xăng xe gắn máy biển số 59N1-639.64 đi đến nhà Y thì bị bắt quả tang cùng vật chứng, số ma túy còn lại Tr để ở nhà bị Công an khám xét thu giữ.

+ Ngày 29/01/2017, HL điện thoại cho Y đặt mua 200gram ma túy đá giá 90.000.000 đồng, Y lấy 200gram ma túy đá, đồng thời lấy thêm 10gram Ketamine để chào bán cho HL, rồi cho vào két sắt mini giao cho Nguyễn Phụng H (người làm công cho Y) đem đi N bán cho HL, Y hứa trả công H 5.000.000 đồng và đã Y đưa trước 2.000.000 đồng, còn lại 3.000.000 đồng sẽ thanh toán sau khi giao ma túy cho HL, H đồng ý, trên đường H mang ma túy ra bến xe khách để đi N thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Ngoài ra, Y còn nhiều lần bán ma túy cho một số đối tượng khác như: V, Ng, Trung Lớn (không rõ lai lịch, không nhớ số lượng), số ma túy còn lại Y cất giấu tại nơi ở quận T và P chưa kịp sử dụng và bán lại thì bị Cơ quan Công an khám xét thu giữ.

Tô Văn Tuấn Th, Nguyễn Phụng H và Lâm Minh Tr khai nhận phù hợp với lời khai của Trần Kim Y và tài liệu thu thập được. Do đó có đủ căn cứ xác định:

- Trần Kim Y đã mua bán trái phép 8.419,8411 gram ma túy tổng hợp và 6,9956gram cần sa, trong đó gồm ma túy thu giữ của Y là 8.083,9495gram ma túy tổng hợp và 6,9956gram cần sa, số ma túy đã bán là 335,923 lgram ma túy tổng hợp.

- Nguyễn Phụng H đã mua bán trái phép 206,1822gram ma túy tổng hợp.
- Tô Văn Tuấn Th đã mua bán trái phép 100gram ma túy tổng hợp.
- Lâm Minh Tr đã mua bán trái phép 29,7094gram ma túy tổng hợp. Đối với 100gram ma túy đá Y nhờ Tr đem giao cho Th đi N bán cho HL nhưng Tr không biết đó là ma túy nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không truy tố đối với Lâm Minh Tr ở hành vi này.

Đối với người phụ nữ tên Th1, những người đàn ông tên HL, V, Ng, Trung L, do Y khai không rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý. Tòa án đã trả hồ sơ yêu cầu xác minh làm rõ số điện thoại của đối tượng Trần Kim Y mua, bán ma túy nhưng kết quả điều tra bổ sung xác minh số điện thoại chưa có kết quả.

2. Hành vi đưa hối lộ, làm môi giới hối lộ và lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Trần Kim Y, Lê Quý L và Lê Thành Ng:

Trong quá trình điều tra, Trần Kim Y khai nhận khoảng tháng 6/2016, Trần Nguyên V là người sống như vợ chồng với Y bị Công an quận Bình Thạnh bắt ngày 06/7/2016, về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời gian này Lê Thành Ng (là bà con bạn dì với Y) đến nhà chơi, Y cho Ng biết việc V bị Công an quận Bình Thạnh bắt và đặt vấn đề với Ng tìm người hối V được tha (tại ngoại), Ng đồng ý. Khoảng một tuần sau, Ng đến gặp Y cho biết đã gặp được Lê Quý L (là người hàng xóm với Ng) qua trao đổi bàn bạc, L hứa sẽ nhờ người lo cho V được ra với giá khoảng 1.000.000.000 đồng, Y đồng ý, sau đó khoảng một tuần, Ng gặp Y nói lại cho Y biết là L chỉ lo cho V được án treo hoặc án nhẹ khoảng 02 năm tù giam với giá từ 500.000.000 đồng đến 700.000.000 đồng, Y đồng ý. Đến khoảng giữa tháng 7/2016, L đề nghị Ng đưa trước 350.000.000 đồng, thời gian này L chưa quen biết với ai để hỏi thăm về trường hợp của V nhưng vẫn đề nghị Ng đưa tiền, Ng nói cho Y biết, Y đưa cho Ng 350.000.000 đồng, sau đó Ng điện thoại cho L để giao tiền, L bảo Ng đến nhà của L tại đường L1, Phường 9, Quận 3, tại đây Ng đưa cho L 350.000.000 đồng và đề nghị L viết giấy nhận tiền và L tự viết với nội dung “Tôi tên Lê Quý L có nhận vay của anh Lê Thành Ng số tiền 350.000.000 đồng, trong thời gian 03 tháng với lãi suất 2% tháng, lãi trả đầu kỳ (từ 15 ngày trở lên tính là 1 tháng, từ 1 ngày đến 14 ngày tính $\frac{1}{2}$ tháng)”, sau đó, Ng đề nghị L cho Ng tiền công làm môi giới là 25.000.000 đồng, L đồng ý và đề nghị Ng viết giấy biên nhận, Ng tự viết với nội dung “Tôi có mượn lại của anh L 25 triệu trong khoảng tiền 350 triệu”. Đến khoảng giữa tháng 11/2016, L gặp Ng tại quán cà phê trước chung cư K, Phường 9, Quận 3, L yêu cầu đưa tiếp 200.000.000 đồng, Ng nói với Y, Y đưa Ng 200.000.000 đồng mang đến quán cà phê trước chung cư K, Phường 9, Quận 3 đưa cho L 175.000.000 đồng, Ng giữ lại 25.000.000 đồng tiền công làm môi giới. Sau khi nhận tiền của Ng, L liên hệ với một người bạn tên Nguyễn Minh Th2 trước đây làm chung Công ty Xây dựng - Du lịch H1 để nhờ Th2 hỏi thăm tình hình của V nhưng sau đó Th2 cho biết là ngại nên không hỏi thăm. Từ đó, L không liên hệ được với ai để chạy án cho V và L đã sử dụng số tiền 500.000.000 đồng để tiêu xài, trả nợ vay Ngân hàng. Tuy nhiên, sau đó L

khai số tiền trên L không sử dụng gì cả mà để ở nhà. Sau khi bị bắt, chị Nguyễn Thị Hồng Nh (là vợ của Ng) và chị Đinh Thị Hồng H (là vợ của L) đến Cơ quan Cảnh sát điều tra giao nộp tiền thu lợi bất chính của L và Ng, trong đó, Nhung nộp 50.000.000 đồng, Hạnh nộp 500.000.000 đồng. Lê Thành Ng, Lê Quý L khai nhận phù hợp với lời khai của Trần Kim Y và phù hợp với chứng cứ đã thu thập được.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 296/2018/HSST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định.

- Tuyên bố bị cáo Trần Kim Y phạm các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Đưa hối lộ”.

- Các bị cáo Nguyễn Phụng H, Tô Văn Tuấn Th, Lâm Minh Tr phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Lê Quý L phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Bị cáo Lê Thành Ng phạm tội: “Môi giới hối lộ”.

1/ Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 7; khoản 3 Điều 364; các điểm r (đối với tội “Đưa hối lộ”), s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Trần Kim Y: tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) năm tù về tội “Đưa hối lộ”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo Trần Kim Y phải chấp hành là: tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

- Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999: Phạt bổ sung bị cáo Trần Kim Y: 50.000.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

2/ Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 7; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phụng H: 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2017.

Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Phụng H 5.000.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Buộc bị cáo Nguyễn Phụng H nộp lại 2.000.000 đồng thu lợi bất chính để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

3/ Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 7; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Tô Văn Tuấn Th: 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2017.

Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999: Phạt bổ sung bị cáo Tô Văn Tuấn Th 5.000.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Buộc bị cáo Tô Văn Tuấn Th nộp lại 5.000.000 đồng thu lợi bất chính để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

4/ Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 7; s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lâm Minh Tr: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2017.

Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Lâm Minh Tr 5.000.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

5/ Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 7; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Quý L: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2017.

6/ Áp dụng Điều 7; khoản 3 Điều 365; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Thành Ng: 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2017.

Án sơ thẩm còn tuyên xử lý tài sản, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 11/9/2018 bị cáo Trần Kim Y làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 13/9/2018 bị cáo Lê Quý L làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 20/9/2018, bà Trần Kim Ph và Trần Kim O làm đơn kháng cáo về việc Tòa sơ thẩm tuyên tịch thu số tiền 385.000.000đ là không đúng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Kim Y và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Y thừa nhận lượng ma túy thu giữ ở nhà đường Th, phường 5, quận P, còn lượng ma túy thu giữ tại nhà đường Ng, phường 2, quận T không phải là của bị cáo. Tuy nhiên căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ, lời khai nhận tội của bị cáo và các bị cáo khác trong vụ án, có đủ căn cứ buộc bị cáo Y phải chịu toàn bộ số lượng ma túy thu giữ tại nhà đường Ng, phường 2, quận T. Với số lượng ma túy thu giữ mà cơ quan chức năng đã kết luận cho thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khung hình phạt cao nhất của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị

cáo không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Y, giữ y án sơ thẩm.

- Đối với kháng cáo của chị Trần Kim Ph và Trần Kim O về số tiền 385.000.000đ, xét thấy các chị khai đó là tiền riêng của các chị, tuy nhiên bị cáo Y khai đây là tiền mua bán ma túy của bị cáo Y nên cơ quan chức năng thu sung công số tiền trên là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của chị Ph, chị Oanh.

- Bào chữa cho bị cáo Y luật sư Trịnh Văn M cho rằng: Về tội danh thì nhất trí như án sơ thẩm. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét việc quy kết buộc tội bị cáo Y phải chịu lượng ma túy thu giữ tại nhà đường Ng, phường 2, quận T là chưa có cơ sở vững chắc bởi vì: căn nhà trên không phải mình bị cáo Y thuê mà có những người khác, trong đó có bị cáo H. Trong lúc H cũng là người bị xử về tội mua bán ma túy. Do đó đề nghị cấp phúc thẩm cân nhắc xem xét chi tiết này, mặt khác bản thân bị cáo không có chồng, có 01 con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo có cơ hội để chăm sóc, lo nuôi dạy con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Vụ án đã 4 lần đưa ra xét xử, các luật sư bào chữa cho bị cáo Y nhiều lần xin hoãn và khai nại cho rằng bị cáo có dấu hiệu tâm thần và đề nghị trung cầu giám định.

Căn cứ kết luận của viện pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh số 3499/KLGD ngày 08/8/2019 kết luận Trần Kim Y bình thường, không tâm thần.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Y thừa nhận số ma túy thu giữ tại nhà đường Th, phường 5, quận P là của bị cáo, còn số ma túy thu giữ tại số 60 Ng, phường 2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh không phải của bị cáo, căn nhà này nhiều người thuê không phải một mình bị cáo thuê.

Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Kim Y phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Đưa hối lộ” là có căn cứ bởi các lẽ sau:

[1] Từ tháng 12/2016 đến tháng 1/2017 Trần Kim Y nhiều lần mua ma túy của Th1 về cất giấu tại nhà đường Ng, phường 2, quận T và số đường Th, phường 5, quận P để phân chia và giao cho Nguyễn Phụng H, Tô Văn Tuấn Th bán lại cho nhiều người không rõ lai lịch trong đó có Lâm Minh Tr. Bản thân bị cáo Y, H, Thành, Tr đã xác định chính xác địa điểm nơi Y cất giấu ma túy và bị thu giữ. Do đó bị cáo Y phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy bị bắt quả tang, số ma túy đã bán cho Tr, ma túy đã giao cho Th đem bán và khám xét thu giữ có tổng khối lượng là: 8.419,8411g MA; MDMA, Ketmine và 6,9956gram cần sa, gồm: 206,1822gram MA, Ketamine (*bắt quả tang H*) + 29,7094gram MA, MDMA, Ketamine (*bán cho Tr*) + 100gram MA (*giao Th*

bán) + 8.083,9495gram MA, MDMA, Ketamine + 6,9956gram cần sa (thu khám xét).

Việc bị cáo khai nại số ma túy thu giữ nơi ở số 60 Ng, phường 2, quận T không phải là của bị cáo là không có căn cứ, căn cứ biên bản thu giữ tang vật, lời khai nhận bị cáo Y và các bị cáo khác trong vụ án, có đủ căn cứ kết luận lượng ma túy thu giữ tại nhà đường Ng, phường 2, quận T là của bị cáo Y cất giữ để bán lại cho các con nghiện.

[2]- Không chỉ có mua bán trái phép chất ma túy, trong khoảng thời gian từ tháng 6/2016 đến tháng 12/2016 Trần Kim Y muốn giảm nhẹ tội cho Trần Nguyên V (*người sống như vợ chồng với Y*) nên Y đã tìm gặp Lê Thành Ng và Lê Quý L để bàn bạc cách thức đưa hối lộ cho cơ quan chức năng. Y đã 02 lần giao số tiền 550.000.000 đồng cho Lê Thành Ng để Ng giao cho Lê Quý L.

Hành vi của Trần Kim Y đã phạm vào các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Đưa hối lộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 194 và điểm a khoản 4 Điều 289 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi 2009). Đối với bị cáo cần phải có một mức án nghiêm để trừng trị bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, nhất là trong tình hình tội phạm ma túy diễn biến ngày càng phức tạp.

Bị cáo Trần Kim Y kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được chứng cứ giảm nhẹ đặc biệt nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bác yêu cầu kháng cáo của bị cáo Y, giữ y án sơ thẩm.

[3]- Đối với kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Kim Ph và Trần Kim O. Xét thấy: số tiền 385.000.000đ là thu giữ khi bắt khám xét đối với Trần Kim Y, tại bút lục 264 Y khai trong số tiền thu giữ có 85.000.000 đồng là tiền mua bán ma túy, bà Kim Ph và Kim O cho rằng đó là tiền riêng của bà, đối chiếu so sánh các lời khai (*bị cáo Y, bà Ph, bà O*) cho thấy có sự mâu thuẫn về số tiền. Do vậy việc bà O khai bà có 180.000.000 đồng, bà Ph khai có 200.000.000 đồng gửi cho bà O giữ là không có cơ sở. Thực tế cho thấy việc bắt và khám xét nhà bị cáo Y là trên cơ sở lời khai của Nguyễn Phụng H từ đó có căn cứ kết luận số tiền thu giữ khi khám xét nhà bị cáo Y là tiền mua bán ma túy mà có. Do đó bác yêu cầu kháng cáo của bà Trần Kim Ph và Trần Kim O về việc xin lại số tiền 385.000.000 đồng.

[4]- Đối với số tiền 550.000.000 đồng bị cáo không kháng cáo nội dung này nhưng tại phiên tòa phúc thẩm khai rằng đây là tiền của mẹ bị cáo, không phải là tiền mua bán ma túy mà có, việc thu số tiền trên là không đúng đề nghị trả lại cho mẹ bị cáo. Xét thấy số tiền 550.000.000 đồng là tiền bị cáo đưa cho bị cáo L để lo lót cho V (*người bạn trai bị cáo*), L lừa đảo bị cáo để chiếm đoạt số tiền trên, còn về ý thức bị cáo dùng số tiền đó để nhờ L lo lót cho người có thẩm quyền để giúp V, nên bị cáo bị xử về tội “Đưa hối lộ”. Số tiền 550.000.000 đồng là tang vật vụ án nên tịch thu sung công là đúng.

[5]- Đối với bị cáo Lê Quý L, trong quá trình chờ kết luận giám định tâm thần bị cáo Y. Ngày 03 tháng 5 năm 2019, bị cáo Lê Quý L làm đơn xin rút đơn kháng cáo. Ngày 27 tháng 5 năm 2019 Tòa án nhân dân cấp cao ban hành Thông báo về việc rút kháng cáo số 13/2019/TB – TA đối với bị cáo L. Nên

trong phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Hội đồng xét xử không xem xét trường hợp của bị cáo L.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Kim Y và kháng cáo của bà Trần Kim Ph và Trần Kim O đối với số tiền 385.000.000 đồng. Giữ y án sơ thẩm số 296/2018/HSST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi 2009); Điều 7; khoản 3 Điều 364; các điểm r (đối với tội “*Đưa hối lộ*”), s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017).

- Xử phạt bị cáo **Trần Kim Y**: tử hình về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; 07 (bảy) năm tù về tội “*Đưa hối lộ*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Kim Y phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội với mức án là: **tử hình**. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

- Bị cáo Trần Kim Y phải chịu 200.000 đồng án hình sự phúc thẩm.

Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (08/10/2019) bị cáo được quyền làm đơn gửi lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình.

- Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi 2017)

Tịch thu số tiền 385.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Văn